TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HSST

Ngày 25- 08- 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.
Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Văn Tuấn;
Bà Đỗ Thị Xuyên.
-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 08 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo:

P1, sinh ngày 02 tháng 09 năm 1984; Nơi sinh: Huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Thôn A1, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Nguyễn Ngọc Đ1 (đã chết), họ tên mẹ: Nguyễn Thị X1; Họ tên vợ: Hà Thị P1, sinh năm 1988; có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016); Nhân thân: Từ tháng 02- 2003 đến tháng 01- 2005, tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 143 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 01- 06- 2022. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23- 05- 2022 đến 01- 06- 2022, chuyển áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người làm chứng:
-Ông Nguyễn Đình H1, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn A1, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.
-Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn A1, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22- 05- 2022, bị cáo đến nhà ông H1 ở cùng thôn xem tường thuật bóng đá trận chung kết SEA Games 31 giữa đội U23 Việt Nam và đội U23 Thái Lan. Vui mừng trước kết quả đội Việt Nam thắng nên bị cáo về nhà lấy 01 tràng pháo trên giàn bếp đem ra khu vực ngã tư, trục đường thôn A1, xã T2; đặt trên bục bê tông trước cửa vườn rau nhà ông H1. Bị cáo dùng bật lửa mang theo châm lửa đốt tràng pháo rồi chạy vào nhà ông H1; khi bị cáo chạy tới hiên nhà ông thì pháo nổ. Bị cáo vào nhà ông H1 ngồi xem phần bình luận sau trận đấu; sau đó về nhà. Khi tiếng nổ chấm dứt, bà H2 đi ra quan sát thấy có nhiều xác pháo nên đã dùng chổi quét dọn, cho xác pháo vào túi nilon, vứt vào thùng rác gần đó. Sáng ngày 23- 05- 2022, bị cáo đến Ủy ban nhân dân xã T2 trình báo. Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Tại vị trí trên trục đường thôn A1 ngã tư góc nhà kho nhà ông H1 có 01 bao xác rắn chứa 01 túi nilon đựng các mảnh giấy nhỏ, màu đỏ. Phía bên ngoài trên nền đường rải rác có các mảnh giấy nhỏ, màu đỏ. Tại vị trí lối ra vào vườn cây nhà ông H1 có các mảnh giấy nhỏ, màu đỏ thấm nước dính trên nền đất vườn và trên cành, trên lá cây và tại các khe hở bê tông, trên nắp bê tông rãnh nước giáp tường vườn cây.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Báo cáo vụ việc của Công an xã T2; Bản ảnh từ 01 đĩa CD-R nhãn hiệu NEO; Bản kết luận giám định về tệp tin video từ đĩa CD-R nhãn hiệu NEO; Lời khai của ông H1, bà H2 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng: 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 túi nilon chứa các mảnh giấy nhỏ, màu đỏ đựng trong bìa cát tông dán kín.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Tối ngày 22- 05- 2022, bị cáo xem bóng đá tại nhà ông H1 ở cùng thôn. Khi kết thúc, do quá vui mừng trước kết quả đội Việt Nam thắng nên bị cáo không kiềm chế được; đã về nhà lấy một tràng (dây) pháo cất tại gian bếp nhà mình từ trước; đem đến khu vực ngã tư đường trục thôn A1, xã T2 và trực tiếp đốt pháo. Sau khi đốt xong, bị cáo chạy vào nhà ông H1 xem bình luận sau trận đấu, rồi về nhà ngủ. Hôm sau, bị cáo đến Công an xã T2 đầu thú. Đặc điểm tràng pháo: Là loại pháo dây dài khoảng 40cm, do các quả pháo nhỏ kết lại với nhau thành một dây, quả pháo nhỏ có kích thước 5cm x 1,5cm, được cuộn bằng giấy màu đỏ, một đầu có một dây ngòi để đốt. Đây là 01 tràng pháo do bị cáo đặt mua trên mạng từ tháng 05 năm 2020 đã cất giấu trong phòng bếp của gia đình; đến ngày 22- 05- 2022, bị cáo đốt toàn bộ tràng pháo này. Bị cáo đã được nghe tuyên truyền về pháo nổ nên biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, làm mất an ninh, trật tự địa phương.

Người làm chứng là ông H1 trình bày: Bị cáo ở cùng thôn với gia đình ông. Hồi 19 giờ 00 ngày 22- 05- 2022, bị cáo đến nhà ông xem bóng đá. Hồi 21 giờ, trận đấu kết thúc thì bị cáo đi về. Khoảng 5 phút sau, ông nghe tiếng pháo nổ "Đoàng, đoàng", ở ngoài cổng; tiếng nổ to, rõ và liên tiếp nhau kéo dài khoảng 20 giây. Sau đó, ông thấy bị cáo chạy vào nhà ông; ông hỏi ai đốt thì bị cáo chỉ cười, không nói gì rồi ngồi vào bàn uống nước, xem bình luận sau trận đấu. Ngày hôm sau, ông biết bị cáo được Công an mời đến trụ sở làm việc.

Người làm chứng là bà H2 trình bày: Hồi 21 giờ ngày 22- 05- 2022, bà đang ở trong nhà thì nghe tiếng pháo nổ; rồi thấy bị cáo đi vào nhà bà. Bà cho

rằng bị cáo đốt pháo nên đã nhắc nhở bị cáo thì bị cáo chỉ cười. Sau đó, bị cáo vào nhà bà ngồi uống nước; bà đi ra ngoài ngõ thấy xác pháo đầy ở ngõ nên đã quét dọn và cho vào thùng rác ở gần đó. Đặc điểm xác pháo: Là các mảnh giấy đã bị xé nhỏ, màu đỏ.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKSTT ngày 09- 08- 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị căn cứ: Khoản 1 Điều 318; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Tịch thu vật chứng tiêu hủy. Bị cáo phải nộp án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2].Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Tối ngày 22- 05- 2022, bị cáo là người đã thực hiện hành vi đốt pháo tại khu vực ngã tư đường thôn A1, xã T2. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "*Gây rối trật tự công cộng*" quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội phạm và điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

*"**Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng***

1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm…".

[3].Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thời gian phục vụ trong Quân đội; đầu thú; bố đẻ được tặng thưởng Huân chương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người lao động, tuy biết việc đốt pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn đốt pháo nổ tại khu vực đường giao thông nông thôn nên hành vi của bị cáo phải xử lý về hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên cũng có thể giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Các vật chứng hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 08 năm 2022 gồm: 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 túi nilon chứa các mảnh giấy nhỏ, màu đỏ đựng trong bìa cát tông dán kín. Đây là công cụ phạm tội, vật không có giá trị, cần áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác của vụ án: Bị cáo trình bày: Tháng 05 năm 2020, bị cáo đặt mua số pháo trên mạng intenet nhưng bị cáo không nhớ tên mạng, không biết tên, địa chỉ, không nhớ đặc điểm người bán, người giao pháo. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo P1 phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

2. Xử phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo P1 mức hình phạt 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thử thách 01 (Một) năm; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25 tháng 08 năm 2022.

-Trong thời gian thử thách, giao bị cáo P1 cho Uỷ ban nhân dân xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Các vấn đề trong thi hành án treo:

3.1). -Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi cùng huyện nơi cư trú thì Uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông

báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

-Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện nơi cư trú thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người đó cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

3.2). Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4). Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 08 năm 2022 gồm: 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 túi nilon chứa các mảnh giấy nhỏ, màu đỏ đựng trong bìa cát tông dán kín.

5). Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án hình sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tòng

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-VKSND huyện Thái Thụy;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
-Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
-Cơ quan thi hành án hình sự;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
-Sở Tư pháp Thái Bình;
-UBND xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
-Lưu hồ sơ vụ án.